TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 13-1-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thưởng.

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 1 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 22/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 1 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn C; Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Số nhà 233 V, phường Q, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hóa: 12/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không ; Con ông: Hoàng Văn Đ, Sinh năm 1975; Con bà: Trần Thị Q, Sinh năm 1975; Vợ: Lê Thị B,Sinh năm 1999 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con đầu sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án,tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/12/2022 bị Công an Thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" (hành vi này là hành vi trong cùng vụ án). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Thanh Hoá. "Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960. "Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: SN 365 Nguyễn Đình Th, phố T1, P. Đông T2, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
（Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C là nhân nhân viên giao hàng của cửa hàng kinh doanh kem Vụ Lai (thu nhập của C ổn định đảm bảo cho cuộc sống), thường xuyên đến giao hàng cho cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960, trú tại số nhà 365 Nguyễn Đình Th, phố T1, phường Đông T2, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình giao hàng, C quan sát thấy bà D thường cất tiền trong chiếc tủ gỗ ở phòng cạnh nhà bếp mà không khóa tủ nên đã nảy sinh mục đích chiếm đoạt và đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15h ngày 11/8/2022, sau khi giao hàng cho bà D, C lấy lý do đi vệ sinh rồi vào phòng bà D, mở tủ gỗ và lấy đi số tiền 6.000.000 đồng (gồm 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) để trong ví của bà D , sau đó đi về; Cùng thủ đoạn trên lần thứ hai: Ngày 20/8/2022, C lấy đi số tiền 8.000.000đồng; Lần thứ ba: Ngày 29/8/2022, C lấy đi số tiền 5.000.000 đồng; Lần thứ tư: Ngày 03/9/2022, lấy đi số tiền 10.000.000đồng; Lần thứ năm: Ngày 10/9/2022, lấy đi số tiền 5.000.000đồng; Lần thứ sáu: Ngày 20/9/2022, lấy đi số tiền 3.000.000đồng; Lần thứ bảy: ngày 30/9/2022, C lấy đi số tiền 1.000.000đồng;Lần thứ tám: ngày 05/10/2022, lấy đi số tiền 250.000đồng của bà D.

Tổng số tiền C trộm cắp của bà D là 38.250.000đồng. Số tiền trên C dùng để chi tiêu cá nhân hết. Trong 08 lần trộm cắp có 06 lần trộm cắp giá trị tài sản trên mức truy cứu trách nhiệm hình sự (trên 2 triệu đồng) với tổng số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng). Còn đối với hành vi của C vào ngày 30/9/2022 và ngày 05/10/2022, do không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an Thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C.

Ngày 05/10/2022, C đến Cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, giao nộp lại cho Cơ quan Công an số tiền 250.000 đồng cùng các đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Về vật chứng và các đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- 01 chiếc ví bằng vải, màu vàng thuộc sở hữu của bà D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho bà D.

- Các đồ dùng cá nhân của C: Quá trình điều tra xác định những tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho C.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/10/2022, bị cáo Hoàng Văn C đã bồi thường cho bà D số tiền 38.250.000 đồng và ngày 08/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hoá đã trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 250.000 đồng là tài sản hợp pháp của bà. Bà D không có yêu cầu gì thêm và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Hoàng Văn Trung về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm Sát . Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2022 đến ngày 05/10/2022, tại số nhà 365 Nguyễn Đình Thuần, phố Tân Lợi, phường Đông Tân, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị D tổng số tiền 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Hoàng Văn C có đủ dấu hiện cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo đã ra đầu thú. Nên khi Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại và không yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã được giải quyết xong.

[6] Về hình phạt bổ sung : Bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình phải nuôi hai con nhỏ nên hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố*:* Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 12/10/2022.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự của bị cáo đối với bị hại đã giải quyết xong.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí*:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Thi hành án HS, DS Thành phố T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thảo Nguyễn Thị Thưởng Hà Thị Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh **Nguyễn Văn Quý** **Hà Thị Long**

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS Thành phố T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Long

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 8 năm 2022

Tại Phòng Nghị án - Tòa án nhân dân Thành phố T

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Ông Nguyễn Văn Quý

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 261/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo **Lê Huy Lực,** sinh năm 1997 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Văn Giáo, xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Huy Lực phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 thành viên.

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điêu 47 BLHS; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án. *Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 thành viên.*

3. Về hình phạt Bị cáo Lê Huy Lực 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 thành viên.

4. Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự của bị cáo đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 thành viên.

Truy thu sung ngân sách nhà nước của anh Lê Quang Biên số tiền 4.400.000 đ(bốn triệu bốn trăm nghìn đồn. *Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 thành viên.*

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Công bố quyền kháng cáo của bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị hại 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày 13 tháng 1 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng

nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thưởng **Nguyễn Thị Minh Thảo** **Hà Thị Long**